

Phụ lục
CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN VÀ THỰC HIỆN CHUYỂN GIAO VỀ ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ, XỬ LÝ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Xã/phường	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyển giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyển giao
				Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
*	Xã Đức Thọ (15 cơ sở)						
1	Trường Tiểu học Đức Long, thôn Đô Vinh, xã Tân Dân	Điểm trường	Xã Đức Thọ	1.910,1	270,0	UBND xã Đức Thọ	UBND xã Đức Thọ
2	Trường MN Đức Hòa (khu B), xã Hòa Lạc	Điểm trường	Xã Đức Thọ	1.204,3	240,0		
3	Trạm y tế xã Đức Lạc, thôn Thượng Tiến, xã Hòa Lạc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đức Thọ	2.659,7	407,1		
4	UBND xã Hòa Lạc (điểm Đức Lạc cũ), thôn Thượng Tiến, xã Hòa Lạc	Trụ sở làm việc	Xã Đức Thọ	5.858,3	1.160,5		
5	Trường Tiểu học Hòa Lạc (điểm Đức Hòa cũ), thôn Đông Đoài, xã Hòa Lạc	Điểm trường	Xã Đức Thọ	4.921,2	1.225,5		
6	Trung tâm Y tế huyện Đức Thọ (điểm Trung tâm Dân số KHHGD cũ), tổ dân phố 5, thị trấn Đức Thọ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đức Thọ	1.116,1	288,0		
7	Nhà khách Sông La	Cơ sở nhà, đất khác	Xã Đức Thọ	11.421,2	3.468,0		
8	Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Đức Thọ, ngõ 139, đường Yên Trung, tổ dân phố 7, thị trấn Đức Thọ	Trụ sở làm việc	Xã Đức Thọ	2.368,7	840,0		
9	Huyện ủy Đức Thọ, số 72, đường Hoài Nhon, tổ dân phố 5, thị trấn Đức Thọ	Trụ sở làm việc	Xã Đức Thọ	9.554,0	2.882,0		
10	UBMTQ huyện Đức Thọ, số 80, đường Minh Khai, tổ dân phố 2, thị trấn Đức Thọ	Trụ sở làm việc	Xã Đức Thọ	3.039,0	2.306,0		
11	UBND xã Hòa Lạc (điểm Đức Hòa cũ), thôn Trại Trăn, xã Hòa Lạc	Trụ sở làm việc	Xã Đức Thọ	3.454,6	920,0		
12	UBND xã Tân Dân (điểm Đức Long cũ), thôn Lộc Phúc, xã Tân Dân	Trụ sở làm việc	Xã Đức Thọ	1.624,0	378,0		
13	UBND xã Tùng Anh, thôn Châu Trinh, xã Tùng Anh	Trụ sở làm việc	Xã Đức Thọ	3.705,2	2.452,6		
14	Trạm y tế xã Đức Long thôn lộc phúc xã Tân Dân	Cơ sở y tế	Xã Đức Thọ	1.624,0	233,3		
15	Trường Tiểu học Tùng Anh, thôn Dương Tượng, xã Tùng Anh	Điểm trường	Xã Đức Thọ	1.033,0	1.410,0		
*	Xã Đức Minh (05 cơ sở)						
16	Trường Tiểu học Tùng Châu (điểm Đức Châu cũ), thôn Đại Châu, xã Tùng Châu	Điểm trường	Xã Đức Minh	4.902,7	1.320,0	UBND xã Đức Minh	UBND xã Đức Minh
17	UBND xã Tùng Châu (điểm Đức Châu cũ), thôn Đại Châu, xã Tùng Châu	Trụ sở làm việc	Xã Đức Minh	3.978,2	917,8		
18	Trường MN Tùng Châu, thôn Đại Châu, xã Đức Minh	Điểm trường	Xã Đức Minh	3.601,0	957,0		
19	Trạm y tế xã Đức Châu, thôn Đại Châu, xã Tùng Châu	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đức Minh	1.454,8	251,0		
20	UBND xã Tùng Châu (điểm Đức Tùng cũ), thôn Tân An, xã Tùng Châu	Trụ sở làm việc	Xã Đức Minh	6.560,4	1.494,0		
*	Xã Đức Thịnh (09 cơ sở)						
21	Trạm y tế xã Đức Lâm, thôn Hương Quang, xã Lâm Trung Thủy	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đức Thịnh	3.877,9	589,7		
22	Trạm y tế xã Đức Thanh, thôn Đại Liên, xã Thanh Bình Thịnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đức Thịnh	1.272,9	468,7		
23	Trạm y tế xã Đức Thủy, thôn Hòa Bình, xã Lâm Trung Thủy	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đức Thịnh	1.014,3	390,3		

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyên giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyên giao	
			Xã/phường	Diện tích đất (m ²)			Diện tích nhà (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
24	Trạm y tế xã Đức Thịnh, thôn Quang Chiêm, xã Thanh Bình Thịnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đức Thịnh	2.213,8	323,8	UBND xã Đức Thịnh	UBND xã Đức Thịnh
25	UBND xã Lâm Trung Thủy (điểm Đức Thủy cũ), thôn Hòa Bình, xã Lâm Trung Thủy	Trụ sở làm việc	Xã Đức Thịnh	2.274,8	923,5		
26	UBND xã Thanh Bình Thịnh (điểm Đức Thanh cũ), thôn Đại Liên, xã Thanh Bình Thịnh	Trụ sở làm việc	Xã Đức Thịnh	3.626,3	1.280,7		
27	UBND xã An Dũng (điểm Đức An cũ), thôn Hữu Chế, xã An Dũng	Trụ sở làm việc	Xã Đức Thịnh	8.070,4	1.044,0		
28	UBND xã Thanh Bình Thịnh (điểm Thái Yên cũ), thôn Tân Tiến B, xã Thanh Bình Thịnh	Trụ sở làm việc	Xã Đức Thịnh	4.803,0	1.102,0		
29	Trường Tiểu học Đức Lâm (phân hiệu 2), thôn Hoa Ích Lâm, xã Lâm Trung Thủy	Điểm trường	Xã Đức Thịnh	5.633,3	387,9		
*	Xã Đức Quang (06 cơ sở)						
30	Trạm y tế xã Đức La, thôn Đông Đoài, xã Bùi La Nhân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đức Quang	1.113,0	542,7	UBND xã Đức Quang	UBND xã Đức Quang
31	Trạm y tế xã Đức Quang, thôn Quang Lộc 2, xã Quang Vinh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đức Quang	1.567,2	224,6		
32	UBND xã Bùi La Nhân (điểm Đức La cũ), thôn Đông Đoài, xã Bùi La Nhân	Trụ sở làm việc	Xã Đức Quang	2.255,8	1.062,7		
33	UBND xã Bùi Xá cũ, thôn Hạ Tứ, xã Bùi La Nhân	Trụ sở làm việc	Xã Đức Quang	1.928,3	607,5		
34	UBND xã Quang Vinh (điểm Đức Vinh cũ), thôn Vinh Phúc, xã Quang Vinh	Trụ sở làm việc	Xã Đức Quang	10.024,0	1.216,6		
35	UBND xã Quang Vinh (điểm Đức Quang cũ), thôn Quang Lộc 2, xã Quang Vinh	Trụ sở làm việc	Xã Đức Quang	2.585,4	937,0		
*	Xã Đức Đồng (01 cơ sở)						
36	UBND xã Tân Hương, thôn Tân Lộc, xã Tân Hương	Trụ sở làm việc	Xã Đức Đồng	4.648,1	1.336,2	UBND xã Đức Đồng	UBND xã Đức Đồng
*	Xã Hương Khê (08 cơ sở)						
37	Trường Mầm non Bông Sen, địa chỉ: TDP 4, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê	Điểm trường	Xã Hương Khê	4.697,9	1.428,0	UBND xã Hương Khê	UBND xã Hương Khê
38	Trường Mầm non Hương Long cũ, địa chỉ: Xóm 7, xã Hương Long, huyện Hương Khê	Điểm trường	Xã Hương Khê	2.263,1	380,0		
39	Trạm y tế thị trấn Hương Khê, Tổ dân phố 3, Thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Hương Khê	1.028,5	660,0		
40	Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Hương Khê, địa chỉ: TDP 3, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê	Trụ sở làm việc	Xã Hương Khê	3.168,0	801,0		
41	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hương Khê, địa chỉ: TDP 3, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê	Trụ sở làm việc	Xã Hương Khê	1.937,2	723,9		
42	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phú Phong, địa chỉ: Thôn 3, xã Phú Phong, huyện Hương Khê	Trụ sở làm việc	Xã Hương Khê	6.143,0	1.856,0		
43	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hương Long, địa chỉ: Thôn 7, xã Hương Long, huyện Hương Khê	Trụ sở làm việc	Xã Hương Khê	4.911,0	1.903,0		
44	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phú Gia, địa chỉ: Thôn Phú Yên, xã Phú Gia, huyện Hương Khê	Trụ sở làm việc	Xã Hương Khê	4.484,0	2.422,0		
*	Xã Hương Phố (03 cơ sở)						
45	Trường Mầm non Hương Giang (cũ), địa chỉ: Thôn 8, xã Hương Giang, huyện Hương Khê	Điểm trường	Xã Hương Phố	2.082,0	915,0	UBND xã	UBND xã

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyên giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyên giao	
			Xã/phường	Diện tích đất (m ²)			Diện tích nhà (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
46	Trạm y tế Gia Phố (điểm Đông Hải), địa chỉ: Thôn Trung Hải	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Hương Phố	645,0	132,0	UBND xã Hương Phố	UBND xã Hương Phố
47	Trường Tiểu học Hương Thủy II, địa chỉ: Thôn Tân Sơn	Điểm trường	Xã Hương Phố	4.885,3			
*	Xã Hương Xuân (01 cơ sở)						
48	Trường Mầm non Hương Lâm, địa chỉ: Xóm 9, xã Hương Lâm, huyện Hương Khê	Điểm trường	Xã Hương Xuân	713,8	27,0	UBND xã Hương Xuân	UBND xã Hương Xuân
*	Xã Hương Bình (03 cơ sở)						
49	Trường Tiểu học Phúc Đồng (cũ), địa chỉ: Thôn 9, xã Phúc Đồng, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	Điểm trường	Xã Hương Bình	5.078,5	427,1		
50	Trường Tiểu học Hòa Hải, điểm Tân Hòa, địa chỉ: Thôn 2, xã Hòa Hải, huyện Hương Khê	Điểm trường	Xã Hương Bình	3.605,0	1.520,0	UBND xã Hương Bình	UBND xã Hương Bình
51	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hòa Hải, địa chỉ: Xóm 7, xã Hòa Hải, huyện Hương Khê	Trụ sở làm việc	Xã Hương Bình	3.885,0	1.125,0		
*	Xã Hương Đô (06 cơ sở)						
52	Trạm y tế xã Lộc Yên (cũ), địa chỉ: Thôn Hương Lộc, xã Hương Đô huyện Hương Khê	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Hương Đô	924,9	0,0		
53	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Lộc Yên, địa chỉ: Thôn Hương Đồng, xã Hương Đô huyện Hương Khê	Trụ sở làm việc	Xã Hương Đô	5.562,0	1.554,0		
54	Trường tiểu học Hương Lộc (Cũ) Lộc Yên, thôn Hương Thượng, xã Hương Đô	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Hương Đô	2.004,0	0,0	UBND xã Hương Đô	UBND xã Hương Đô
55	Trường Mầm non Hương Đô (cũ) điểm Hồng Hà, thôn 7 xã Hương Đô	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Hương Đô	2.913,0	660,0		
56	Trạm y tế Hương Trà (cũ), thôn Tân Hương xã Hương Đô	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Hương Đô	1.150,4	245,0		
57	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hương Đô, địa chỉ: Thôn 3, xã Hương Đô, huyện Hương Khê (Điểm trong)	Trụ sở làm việc	Xã Hương Đô	9.445,0	855,0		
*	Xã Hà Linh (02 cơ sở)						
58	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Điền Mỹ, địa chỉ: Thôn Ấp Tiến, xã Điền Mỹ, huyện Hương Khê cũ	Trụ sở làm việc	Xã Hà Linh	6.288,0	1.958,0	UBND xã Hà Linh	UBND xã Hà Linh
59	Đất Bệnh viện Trúc (bệnh viện đa khoa cũ), Xã Hà Linh, huyện Hương Khê	Trụ sở làm việc	Xã Hà Linh	15.558,1	0,0		
*	Xã Phúc Trạch (04 cơ sở)						
60	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hương Liên, địa chỉ: Thôn 2, xã Hương Liên	Trụ sở làm việc	Xã Phúc Trạch	1.786,0	533,0		
61	Đất trường Mầm non Phúc Trạch (cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Phúc Trạch	1.585,0		UBND xã Phúc Trạch	UBND xã Phúc Trạch
62	Trường Mầm non Hương Trạch, điểm trường xóm Tân Thành, xã Phúc Trạch	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Phúc Trạch	947,7	507,0		
63	Trường Mầm non điểm Trung Lĩnh (cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Phúc Trạch	2.284,7	748,0		
*	Xã Can Lộc (08 cơ sở)						
64	Trung tâm phát triển vì người nghèo (cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Can Lộc	604,7	380,0		
65	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tiến Lộc (cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Can Lộc	6.693,5	837,0		
66	Trụ sở UBND thị trấn Nghèn	Trụ sở làm việc	Xã Can Lộc	8.549,5	1.653,0		
67	Trụ sở UBND xã Thiên Lộc	Trụ sở làm việc	Xã Can Lộc	4.331,3	1.567,9	UBND xã Can Lộc	UBND xã Can Lộc
68	Trụ sở UBND xã Vương Lộc	Trụ sở làm việc	Xã Can Lộc	7.231,5	1.373,0		
69	Trụ sở Mặt trận Tổ quốc huyện Can Lộc	Trụ sở làm việc	Xã Can Lộc	1.357,0	600,0		
70	Đất Hội phụ nữ huyện Can Lộc quản lý	Trụ sở làm việc	Xã Can Lộc	400,0			

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyên giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyên giao	
			Xã/phường	Diện tích đất (m ²)			Diện tích nhà (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
71	Trụ sở Hội chữ thập đỏ huyện	Trụ sở làm việc	Xã Can Lộc	252,2	60,0		
*	Xã Đồng Lộc (07 cơ sở)						
72	Trường Mầm non Đồng Lộc (cũ)	Điểm trường	Xã Đồng Lộc	3.302,4	408,3	UBND xã Đồng Lộc	UBND xã Đồng Lộc
73	Trụ sở cũ đội thuế Đồng Lộc (cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Đồng Lộc	270,1	89,0		
74	Trạm Y tế Đồng Lộc (cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đồng Lộc	2.056,5			
75	Trạm Y tế Trung Lộc (cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đồng Lộc	1.193,6			
76	Trụ sở UBND xã Thượng Lộc	Trụ sở làm việc	Xã Đồng Lộc	13.500,3	1.385,0		
77	Trụ sở UBND xã Mỹ Lộc	Trụ sở làm việc	Xã Đồng Lộc	2.911,6	671,0		
78	Trụ sở UBND xã Mỹ Lộc (Hội trường UBND xã)	Điểm trường	Xã Đồng Lộc	4.135,2	610,0		
*	Xã Xuân Lộc (03 cơ sở)						
79	Trường Mầm non Sơn Lộc (cũ)	Điểm trường	Xã Xuân Lộc	1.902,9	137,4	UBND xã Xuân Lộc	UBND xã Xuân Lộc
80	Trường Mầm non Sơn Lộc	Điểm trường	Xã Xuân Lộc	2.885,3	709,1		
81	Trường Tiểu học Sơn Lộc (cũ)	Điểm trường	Xã Xuân Lộc	6.940,0	1.702,0		
*	Xã Gia Hanh (08 cơ sở)						
82	Trạm y tế xã Yên Lộc (cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Gia Hanh	2.485,3	663,2	UBND xã Gia Hanh	UBND xã Gia Hanh
83	Trạm y tế xã Vĩnh Lộc (cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Gia Hanh	2.454,5	167,0		
84	Trụ sở UBND xã Yên Lộc (cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Gia Hanh	4.175,4	409,8		
85	Trụ sở UBND xã Gia Hanh (cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Gia Hanh	3.552,3	100,0		
86	Trụ sở UBND xã Khánh Vĩnh Yên (cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Gia Hanh	5.736,9	1.110,0		
87	Trụ sở UBND xã Gia Hanh	Trụ sở làm việc	Xã Gia Hanh	7.065,7	1.039,0		
88	Trụ sở UBND xã Thanh Lộc (Hội trường)	Điểm trường	Xã Gia Hanh	2.961,0	362,5		
89	Trụ sở các đoàn thể xã Yên Lộc (cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Gia Hanh	1.728,0	825,0		
*	Xã Trường Lưu (02 cơ sở)						
90	Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Phú Lộc	Trụ sở làm việc	Xã Trường Lưu	3.298,2		UBND xã Trường Lưu	UBND xã Trường Lưu
91	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Kim Lộc (cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Trường Lưu	5.528,1	1.429,2		
*	Xã Tùng Lộc (02 cơ sở)						
92	Trường Mầm non Phúc Lộc	Điểm trường	Xã Tùng Lộc	1.746,1	192,2	UBND xã Tùng Lộc	UBND xã Tùng Lộc
93	Trường Mầm non Tùng Lộc (cũ)	Điểm trường	Xã Tùng Lộc	456,9	70,0		
*	Xã Thạch Hà (07 cơ sở)						
94	Trường Mầm non thị trấn Thạch Hà	Điểm trường	Xã Thạch Hà	1.896,3	0,0	UBND xã Thạch Hà	UBND xã Thạch Hà
95	Trạm y tế thị trấn Thạch Hà	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Thạch Hà	751,1	250,0		
96	Cơ quan Khối dân huyện Thạch Hà	Trụ sở làm việc	Xã Thạch Hà	2.027,0	454,0		
97	Hội chữ thập đỏ huyện	Trụ sở làm việc	Xã Thạch Hà	228,9	457,8		
98	Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Thạch Hà	Trụ sở làm việc	Xã Thạch Hà	6.041,4	1.285,0		
99	Trụ sở UBND thị trấn Thạch Hà	Trụ sở làm việc	Xã Thạch Hà	2.438,2	1.128,6		
100	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thạch Hà	Trụ sở làm việc	Xã Thạch Hà	1.785,4	1.089,0		
*	Xã Việt Xuyên (04 cơ sở)						
101	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Việt Tiến (Xã Việt Xuyên cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Việt Xuyên	5.817,4	1.066,6	UBND xã Việt Xuyên	UBND xã Việt Xuyên
102	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thạch Ngọc	Trụ sở làm việc	Xã Việt Xuyên	4.625,2	368,0		
103	Trạm y tế xã Việt Tiến (xã Thạch Tiến cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Việt Xuyên	1.947,3	150,0		
104	Trạm y tế xã Việt Tiến (xã Phù Việt cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Việt Xuyên	1.826,5	600,0		
*	Xã Toàn Lưu (03 cơ sở)						
105	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Lưu Vĩnh Sơn (Xã Bắc Sơn cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Toàn Lưu	4.443,7	1.278,6	UBND xã Toàn Lưu	UBND xã Toàn Lưu
106	Trạm y tế xã Lưu Vĩnh Sơn	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Toàn Lưu	3.583,7	200,0		
107	Trụ sở xã Ngọc Sơn	Trụ sở làm việc	Xã Toàn Lưu	7.798,0	1.291,6		
*	Xã Thạch Xuân (01 cơ sở)						
108	Trạm y tế xã Nam Điền	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Thạch Xuân	1.843,4	286,0	UBND xã Thạch Xuân	UBND xã Thạch Xuân
*	Xã Mai Phụ (04 cơ sở)						
109	Trường MN Mai Phụ (cụm 2)	Điểm trường	Xã Mai Phụ	5.633,3	894,9		
110	Trường MN Mai Phụ (cụm 1)	Điểm trường	Xã Mai Phụ	2.095,0	320,8		

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyên giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyên giao	
			Xã/phường	Diện tích đất (m ²)			Diện tích nhà (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
111	Trụ sở UBND xã Phù Lưu mới (Thôn Đông Châu, xã Mai Phụ, tỉnh Hà Tĩnh)	Trụ sở làm việc	Xã Mai Phụ	8.431,5	200,0	UBND xã Mai Phụ	UBND xã Mai Phụ
112	Trụ sở UBND cũ xã Phù Lưu cũ (Thôn Thanh Ngọc, xã Mai Phụ, tỉnh Hà Tĩnh)	Trụ sở làm việc	Xã Mai Phụ	2.023,9	618,7		
*	Xã Lộc Hà (10 cơ sở)						
113	Trường Tiểu học Thịnh Lộc	Điểm trường	Xã Lộc Hà	6.950,6	600,0	UBND xã Lộc Hà	UBND xã Lộc Hà
114	Trường Mầm non Thịnh Lộc	Điểm trường	Xã Lộc Hà	2.795,5	487,1		
115	UBND xã Bình An	Trụ sở làm việc	Xã Lộc Hà	4.553,0	1.695,1		
116	Phòng Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức hội huyện Lộc Hà	Trụ sở làm việc	Xã Lộc Hà	2.734,9	1.786,5		
117	Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Lộc Hà, Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Lộc Hà	7.061,1	2.340,2		
118	Trụ sở UBND Xã Thịnh Lộc	Trụ sở làm việc	Xã Lộc Hà	9.823,0	1.050,0		
119	Trụ sở UBND Xã Thạch Kim,	Trụ sở làm việc	Xã Lộc Hà	4.148,9	1.978,0		
120	Trụ sở UBND Xã Bình An	Trụ sở làm việc	Xã Lộc Hà	4.109,0	1.902,0		
121	Trường THCS Thịnh Lộc	Điểm trường	Xã Lộc Hà	12.421,0	4.472,0		
122	Trường Tiểu học Bình An (cơ sở 2)	Điểm trường	Xã Lộc Hà	7.059,4	2.362,2		
*	Xã Hồng Lộc (01 cơ sở)						
123	Trường Trung học cơ sở Tân Lộc	Điểm trường	Xã Hồng Lộc	11.405,3	870,0	UBND xã Hồng Lộc	UBND xã Hồng Lộc
*	Xã Đông Kinh (01 cơ sở)						
124	Trường Mầm Non xã Ích Hậu, xã Đông Kinh, tỉnh Hà Tĩnh	Điểm trường	Xã Đông Kinh	4.283,6	2.132,5	UBND xã Đông Kinh	UBND xã Đông Kinh
*	Xã Hương Sơn (09 cơ sở)						
125	Nhà khách UBND huyện	Cơ sở nhà, đất khác	Xã Hương Sơn	1.631,2	1.620,0	UBND xã Hương Sơn	UBND xã Hương Sơn
126	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Trụ sở làm việc	Xã Hương Sơn	1.355,0	1.121,0		
127	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Sơn Ninh	Trụ sở làm việc	Xã Hương Sơn	5.061,0	2.799,0		
128	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Sơn Bằng	Trụ sở làm việc	Xã Hương Sơn	2.854,8	2.035,0		
129	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Sơn Trung	Trụ sở làm việc	Xã Hương Sơn	6.433,8	1.183,4		
130	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Sơn Phú	Trụ sở làm việc	Xã Hương Sơn	2.963,0	4.192,0		
131	Trụ sở Trung tâm ứng dụng KHKT BVCT vật nuôi (cũ) - Thôn 2, xã Hương Sơn	Trụ sở làm việc	Xã Hương Sơn	467,0	84,0		
132	Trường Tiểu học TT Phố Châu (cũ) - Thôn 2, xã Hương Sơn	Điểm trường	Xã Hương Sơn	3.580,0	1.147,9		
133	Trường THCS Sơn Bằng (cũ) - Thôn Thanh Bằng, xã Hương Sơn	Điểm trường	Xã Hương Sơn	10.651,4	1.025,0		
*	Xã Sơn Tiến (10 cơ sở)						
134	Trường Tiểu học xã Sơn Thịnh	Điểm trường	Xã Sơn Tiến	2.742,1	0,0	UBND xã Sơn Tiến	UBND xã Sơn Tiến
135	Trạm Y tế xã An Hòa Thịnh (Trạm y tế xã Sơn An cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Sơn Tiến	913,6	220,0		
136	Trạm y tế xã An Hòa Thịnh (Trạm y tế xã Sơn Thịnh cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Sơn Tiến	1.473,2	340,0		
137	Trường Tiểu học Sơn Tiến	Điểm trường	Xã Sơn Tiến	2.301,1	80,0		
138	Trường Tiểu học Sơn Tiến	Điểm trường	Xã Sơn Tiến	639,3	80,0		
139	Trường Tiểu học An Hòa Thịnh (Tiểu học Sơn An cũ)	Điểm trường	Xã Sơn Tiến	9.693,3	1.099,9		
140	Đảng ủy-HĐND-UBND xã An Hòa Thịnh (xã Sơn An cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Sơn Tiến	3.020,9	1.066,0		
141	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã An Hòa Thịnh (xã Sơn Thịnh cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Sơn Tiến	1.598,8	734,0		
142	Trụ sở Đảng ủy- HĐND-UBND xã Sơn Tiến	Trụ sở làm việc	Xã Sơn Tiến	2.017,0	667,0		
143	Trường THCS Sơn Thịnh (cũ)	Điểm trường	Xã Sơn Tiến	14.250,0	1.064,5		
*	Xã Sơn Tây (04 cơ sở)						
144	Trường Tiểu học Sơn Tây thôn Hồ Sen	Điểm trường	Xã Sơn Tây	1.288,9	206,2	UBND xã Sơn Tây	UBND xã Sơn Tây
145	Trường Tiểu học Sơn Tây Thôn Trung Lưu	Điểm trường	Xã Sơn Tây	2.391,0	269,7		

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyên giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyên giao	
			Xã/phường	Diện tích đất (m ²)			Diện tích nhà (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
146	Trung tâm GDNN-GDTC Hương Sơn	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Sơn Tây	3.953,0	207,0		
147	Trường Tiểu học Sơn Tây thôn Hồ Sen	Điểm trường	Xã Sơn Tây	754,0	150,0		
*	Xã Tứ Mỹ (15 cơ sở)						
148	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các ban ngành, đoàn thể xã Sơn Long (cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Tứ Mỹ	1.735,3	1.010,6	UBND xã Tứ Mỹ	UBND xã Tứ Mỹ
149	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các ban ngành, đoàn thể xã Sơn Bình (cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Tứ Mỹ	4.920,5	1.493,1		
150	Trường Tiểu học Sơn Châu	Điểm trường	Xã Tứ Mỹ	1.714,2			
151	Trường Mầm non Tân Mỹ Hà (cụm 2)	Điểm trường	Xã Tứ Mỹ	434,3	120,0		
152	Trường Mầm non Sơn Châu	Điểm trường	Xã Tứ Mỹ	996,5	0,0		
153	Trạm Y tế xã Tân Mỹ Hà (Trạm Y tế xã Sơn Hà cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Tứ Mỹ	2.205,3	225,0		
154	Trung tâm Y tế huyện (Phòng khám Đa khoa Năm)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Tứ Mỹ	4.738,6	522,0		
155	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Sơn Trà (cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Tứ Mỹ	5.830,0	1.600,0		
156	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Tân Mỹ Hà (Sơn Tân cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Tứ Mỹ	2.420,7	1.070,0		
157	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Tân Mỹ Hà	Trụ sở làm việc	Xã Tứ Mỹ	2.167,0	1.040,0		
158	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Tân Mỹ Hà	Trụ sở làm việc	Xã Tứ Mỹ	3.378,0	5.398,0		
159	Trạm y tế xã Tân Mỹ Hà (Trạm y tế xã Sơn Tân cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Tứ Mỹ	925,0	207,0		
160	Trường Mầm non Tân Mỹ Hà - Trường Mầm non Sơn Mỹ cũ)	Điểm trường	Xã Tứ Mỹ	2.465,0	371,0		
161	Trường Mầm non Tân Mỹ Hà - Trường mầm non Sơn Tân cụm 1 cũ	Điểm trường	Xã Tứ Mỹ	1.368,5	300,0		
162	Trường Tiểu học Tân Mỹ Hà - Trường Tiểu học Tân Mỹ cũ	Điểm trường	Xã Tứ Mỹ	4.800,7	1.009,6		
*	Xã Kim Hoa (06 cơ sở)						
163	Trường Mầm non Kim Hoa	Điểm trường	Xã Kim Hoa	953,3	212,8	UBND xã Kim Hoa	UBND xã Kim Hoa
164	Trạm Y tế xã Kim Hoa (Trạm y tế xã Sơn Phúc cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Kim Hoa	2.234,7	320,0		
165	Đảng ủy-HĐND-UBND xã Kim Hoa (xã Sơn Phúc cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Kim Hoa	9.096,0	700,0		
166	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Kim Hoa (xã Sơn Thủy cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Kim Hoa	7.287,6	1.015,0		
167	Trạm y tế xã Kim Hoa (Trạm y tế xã Sơn Hàm cũ), thôn Phương Hoàng xã Kim Hoa	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Kim Hoa	1.629,1	441,0		
168	Trường Mầm non Sơn Hàm điểm 2, thôn Hùng Sơn xã Kim Hoa	Điểm trường	Xã Kim Hoa	879,3	179,0		
*	Xã Sơn Giang (07 cơ sở)						
169	Trường Mầm non Quang Diệm, thôn Bảo Trung xã Sơn Giang	Điểm trường	Xã Sơn Giang	1.382,8	120,0	UBND xã Sơn Giang	UBND xã Sơn Giang
170	Trường Mầm non Quang Diệm, thôn Bảo Thượng xã Sơn Giang	Điểm trường	Xã Sơn Giang	960,3	0,0		
171	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Quang Diệm, thôn Yên Long xã Sơn Giang	Trụ sở làm việc	Xã Sơn Giang	3.389,0	470,4		
172	Trường Mầm non Sơn Lâm (điểm lẻ), thôn Lâm Đồng xã Sơn Giang	Điểm trường	Xã Sơn Giang	1.159,8	84,9		
173	Trạm y tế xã Quang Diệm (Trạm y tế xã Sơn Diệm cũ), thôn Yên Long xã Sơn Giang	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Sơn Giang	1.714,7	239,4		
174	Trường Tiểu học Sơn Lâm, thôn Lâm Thọ, xã Sơn Giang	Điểm trường	Xã Sơn Giang	2.714,0	300,0		

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyên giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyên giao	
			Xã/phường	Diện tích đất (m ²)			Diện tích nhà (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
175	Trường Mầm non Quang Diệm (điểm lẻ) thôn Tân Thủy xã Sơn Giang	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Sơn Giang	1.426,7	350,0		
*	Xã Sơn Hồng (03 cơ sở)						
176	Trường TH và THCS Sơn Hồng (Tiểu học Sơn Hồng cũ)	Điểm trường	Xã Sơn Hồng	4.317,4	140,0	UBND xã Sơn Hồng	UBND xã Sơn Hồng
177	Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Hương Sơn (Trạm PLTH Sơn Lĩnh)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Sơn Hồng	642,1	84,0		
178	Trường TH Sơn Lĩnh (cũ)	Điểm trường	Xã Sơn Hồng	2.517,4	180,0		
*	Xã Cẩm Bình (02 cơ sở)						
179	Trường THCS Đại Nài (cơ sở 1 tại xã Thạch Bình)	Điểm trường	Xã Cẩm Bình	14.453,0	360,0	UBND xã Cẩm Bình	UBND xã Cẩm Bình
180	Trường Mầm non Cẩm Thành, Cơ sở 2, thôn Đồng Bàu, xã Cẩm Thành	Điểm trường	Xã Cẩm Bình	1.908,0	484,3		
*	Phường Thành Sen (11 cơ sở)						
181	Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Thành Sen (Ban quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị phường Thành Sen cũ - Số 26, đường Đặng Dung, phường Thành Sen	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Thành Sen	5.532,4	1.500,0	UBND phường Thành Sen	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh
182	Trạm Y tế cũ phường Thạch Hưng (cũ) - TDP Hoà Hưng, phường Thành Sen	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Thành Sen	485,7	90,0		UBND phường Thành Sen
183	Trường MN Thạch Quý Cơ sở 2 - TDP Tiên Phong, Phường Thành Sen	Trụ sở làm việc	Phường Thành Sen	3.043,2	310,0		
184	Trường Mầm non Thạch Quý cũ (cơ sở 3) - TDP Hậu Thượng, phường Thành Sen	Điểm trường	Phường Thành Sen	874,5	210,0		
185	Trụ sở cũ UBND phường Nam Hà (cũ), phường Thành Sen	Trụ sở làm việc	Phường Thành Sen	792,6	410,0		
186	Trạm Y tế cũ phường Thạch Linh (cũ) - TDP Linh Tiến, phường Thành Sen	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Thành Sen	704,4			
187	Trường Mầm non 1 Cơ sở 2- Số 10, đường Phan Đình Giót, phường Thành Sen	Điểm trường	Phường Thành Sen	119,1	245,0		
188	Trụ sở làm việc của trung tâm Khuyến nông (trước đây là trụ sở Trung tâm giống chăn nuôi cũ và Trung tâm Giống Thủy sản cũ) - Ngõ 192, đường Trần Phú, phường Thành Sen	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Thành Sen	6.470,7	298,0		
189	Trụ sở UBND phường Văn Yên (cũ) - Số 77, đường Lê Khôi, phường Thành Sen	Trụ sở làm việc	Phường Thành Sen	1.094,7	850,0		
190	Trạm y tế Trần Phú - Số 01, đường Nguyễn Huy Ích, phường Thành Sen	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Thành Sen	692,0	378,4		
191	Trạm Y tế Bắc Hà (cũ) - Số 42, đường Nguyễn Huy Tự, phường Thành Sen	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Thành Sen	198,0	354,2		
*	Phường Trần Phú (04 cơ sở)						
192	Trạm y tế Thạch Trung (cũ) - TDP Đoàn Thịnh phường Trần Phú	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Trần Phú	2.712,3	539,6	UBND phường Trần Phú	UBND phường Trần Phú
193	Trường Mầm non Thạch Trung (cơ sở 2) địa chỉ TDP Nam Phú, phường Trần Phú	Điểm trường	Phường Trần Phú	4.574,9	912,0		
194	Trạm y tế xã Đồng Môn (Thạch Môn cũ) TDP Quyết Tiến Phường Trần Phú	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Trần Phú	1.282,2	244,0		
195	UBND xã Hộ Độ cũ, TDP Yên Thọ, phường Trần Phú	Trụ sở làm việc	Phường Trần Phú	1.894,0	1.149,9		
*	Phường Hà Huy Tập (06 cơ sở)						

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyên giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyên giao		
			Xã/phường	Diện tích đất (m ²)			Diện tích nhà (m ²)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
196	Trường Mầm Non Đại Nài (cũ)	Điểm trường	Phường Hà Huy Tập	1.419,6	456,0	UBND phường Hà Huy Tập	UBND phường Hà Huy Tập	
197	Đảng ủy - HĐND - UBND (xã Thạch Hương cũ)	Trụ sở làm việc	Phường Hà Huy Tập	8.035,0	1.738,0			
198	Trạm y tế xã Thạch Lâm (cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Hà Huy Tập	1.300,5	254,4			
199	Trạm y tế xã Thạch Hương (cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Hà Huy Tập	2.880,7	257,3			
200	Đảng ủy - HĐND - UBND (xã Thạch Lâm cũ)	Trụ sở làm việc	Phường Hà Huy Tập	4.290,0	1.092,0			
201	Nhà trẻ Tân Lâm Hương (cũ)	Điểm trường	Phường Hà Huy Tập	411,5	0,0			
*	Xã Thạch Khê (07 cơ sở)							
202	Trụ sở UBND xã Thạch Bàn Thôn Bình Sơn, xã Thạch Khê	Trụ sở làm việc	Xã Thạch Khê	9.984,6	1.310,0	UBND xã Thạch Khê	UBND xã Thạch Khê	
203	Trạm Y tế cũ xã Thạch Hải, thôn Thường Hải xã Thạch Khê	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Thạch Khê	2.841,0	285,0			
204	Trường mầm non xã Thạch Bàn cũ thôn Thanh Long, xã Thạch Khê	Điểm trường	Xã Thạch Khê	637,1	180,0			
205	Trạm Y tế xã Đinh Bàn Thôn (Trường son) Bình Sơn, xã Thạch Khê	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Thạch Khê	1.678,3				
206	Trường Mầm non xã Thạch Đinh thôn Văn Sơn, xã Thạch Khê	Điểm trường	Xã Thạch Khê	1.308,9	220,0			
207	Trạm y tế xã Đinh Bàn Thôn Vinh Hòa, xã Thạch Khê	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Thạch Khê	863,2	500,0			
208	Trường Mầm non Thạch Hải (Cơ sở Bắc Hải)	Điểm trường	Xã Thạch Khê	1.701,0	420,0			
*	Xã Nghi Xuân (11 cơ sở)							
209	Trường Tiểu học Xuân Giang (Cơ sở 2). Địa chỉ: Thôn Hồng Lam, xã Nghi Xuân	Điểm trường	Xã Nghi Xuân	3.414,0	779,0	UBND xã Nghi Xuân	UBND xã Nghi Xuân	
210	Hạt giao thông số 1 cũ, thôn Lam Thủy, xã Nghi Xuân	Trụ sở làm việc	Xã Nghi Xuân	1.241,4				
211	Trường Mầm non Xuân Giang (Cơ sở 2). Địa chỉ: Thôn Hồng Lam, xã Nghi Xuân	Điểm trường	Xã Nghi Xuân	475,5	40,0			
212	UBND xã Xuân Giang (Trại chăn nuôi). Địa chỉ: Thôn Hồng Thịnh, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân	Trụ sở làm việc	Xã Nghi Xuân	8.136,5	229,5			
213	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ thị trấn Xuân An. Địa chỉ: Số 562, Đường Nguyễn Nghiễm, tổ dân phố 6, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân	Trụ sở làm việc	Xã Nghi Xuân	2.366,7	1.613,3			
214	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMMTQ xã Xuân Lĩnh cũ (Cơ sở 1). Địa chỉ: Thôn Xuân Lĩnh 3, xã Nghi Xuân	Trụ sở làm việc	Xã Nghi Xuân	2.493,8	846,0			
215	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMMTQ xã Xuân Lĩnh cũ (Cơ sở 2). Địa chỉ: Thôn Xuân Lĩnh 3, xã Nghi Xuân	Trụ sở làm việc	Xã Nghi Xuân	3.745,0	208,0			
216	Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện (Cơ sở Nhà bảo vệ thực vật). Địa chỉ: Thôn An Tiên, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Nghi Xuân	979,2	188,0			
217	Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện (Cơ sở Nhà thú y). Địa chỉ: Thôn An Tiên, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Nghi Xuân	1.170,0	192,0			

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyên giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyên giao	
			Xã/phường	Diện tích đất (m ²)			Diện tích nhà (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
218	UBND xã Xuân Viên (Đất trạm y tế cũ). Địa chỉ: Thôn Khang Thịnh, xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Nghi Xuân	1.057,6			
219	Kho ngoại thương cũ. Địa chỉ: Thôn An Tiên, xã Nghi Xuân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Nghi Xuân	7.913,7			
*	Xã Đan Hải (04 cơ sở)						
220	UBND xã Đan Trường (nhà làm việc Đội Thuế cũ). Địa chỉ: Thôn Lương Ninh, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đan Hải	428,5	109,2	UBND xã Đan Hải	UBND xã Đan Hải
221	UBND xã Đan Trường (Trường Mầm non cũ). Địa chỉ: Thôn Lương Ninh, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đan Hải	894,6	801,0		
222	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMMTQ xã Đan Trường (xã Xuân Đan cũ); địa chỉ: Thôn Lương Ninh, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đan Hải	4.270,4	1.128,1		
223	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Xuân Hội	Trụ sở làm việc	Xã Đan Hải	2.676,0	1.377,8		
*	Xã Cổ Đạm (01 cơ sở)						
224	Trường Tiểu học Cổ Đạm (Cơ sở 2). Địa chỉ: Thôn 2, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân	Điểm trường	Xã Cổ Đạm	6.264,7	908,0	UBND xã Cổ Đạm	UBND xã Cổ Đạm
*	Xã Tiên Điền (10 cơ sở)						
225	Cơ quan Văn phòng HĐND-UBND huyện Nghi Xuân (Nhà thương nghiệp cũ). Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân	Trụ sở làm việc	Xã Tiên Điền	1.835,4	0,0	UBND xã Tiên Điền	UBND xã Tiên Điền
226	Cơ quan Văn phòng HĐND-UBND huyện Nghi Xuân (Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ thị trấn Nghi Xuân cũ) Địa chỉ: Đường Nguyễn Du, tổ dân phố 3, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân	Trụ sở làm việc	Xã Tiên Điền	1.820,6	946,5		
227	Phòng Giáo dục và Đào tạo. Địa chỉ: Tổ dân phố Giang Thủy, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân	Trụ sở làm việc	Xã Tiên Điền	1.835,4	930,0		
228	Trường Mầm non thị trấn Tiên Điền (TT Nghi Xuân cũ). Địa chỉ: Tổ dân phố Giang Đình, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân	Điểm trường	Xã Tiên Điền	1.864,6	1.787,0		
229	Trường Tiểu học thị trấn Tiên Điền (thị trấn Tiên Điền cũ. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân	Điểm trường	Xã Tiên Điền	4.959,9	1.494,5		
230	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ	Trụ sở làm việc	Xã Tiên Điền	8.138,7	1.756,0		
231	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Xuân Thành	Trụ sở làm việc	Xã Tiên Điền	2.759,6	1.522,4		
232	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Xuân Mỹ	Trụ sở làm việc	Xã Tiên Điền	2.756,8	1.248,5		
233	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Xuân Yên	Trụ sở làm việc	Xã Tiên Điền	7.086,8	1.450,6		
234	Ủy ban MTTQ huyện Nghi Xuân	Trụ sở làm việc	Xã Tiên Điền	1.644,3	1.199,0		
*	Xã Yên Hòa (05 cơ sở)						
235	Trường TH Yên Hòa cơ sở 1: Thôn Hồ Phương, xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Xuyên	Điểm trường	Xã Yên Hòa	6.145,1	1.629,3		
236	Trường TH Yên Hòa, Cơ sở 2: Thôn Hồ Phương, xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Xuyên	Điểm trường	Xã Yên Hòa	8.043,7	1.502,8		

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyên giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyên giao	
			Xã/phường	Diện tích đất (m ²)			Diện tích nhà (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
237	Trạm y tế Cẩm Yên - xã Yên Hòa	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Yên Hòa	3.566,0	298,7	UBND xã Yên Hoà	UBND xã Yên Hoà
238	Trụ sở UBND Cẩm Yên cũ : thôn Hồ Phượng, xã Yên Hòa, huyện Cẩm Xuyên	Trụ sở làm việc	Xã Yên Hòa	8.888,7	1.196,9		
239	Trụ sở UBND Cẩm Yên cũ (đối diện Trụ sở chính), thôn Hồ Phượng, xã Yên Hòa	Trụ sở làm việc	Xã Yên Hòa	2.338,7	150,0		
*	Xã Cẩm Xuyên (13 cơ sở)					UBND xã Cẩm Xuyên	UBND xã Cẩm Xuyên
240	Trường TH và THCS Phan Đình Giót, Cơ sở 1: Thôn Vinh Phú, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên	Điểm trường	Xã Cẩm Xuyên	8.491,7	1.161,0		
241	Trường TH và THCS Phan Đình Giót, Cơ sở 2: Thôn Mỹ Am, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên	Điểm trường	Xã Cẩm Xuyên	12.372,0	1.166,0		
242	Trường TH xã Cẩm Huy cũ: TDP 7, Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên	Điểm trường	Xã Cẩm Xuyên	8.437,6	1.518,0		
243	Trường MN Cẩm Huy cũ, TT Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên	Điểm trường	Xã Cẩm Xuyên	1.517,0			
244	Phòng Khám trạm y tế cũ Cẩm Quan (thôn Tân tiến, xã Cẩm Quan)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Cẩm Xuyên	431,3	66,3		
245	Trạm Y tế xã Cẩm Quan, Cơ sở cũ (thôn Thanh Sơn, xã Cẩm Quan)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Cẩm Xuyên	1.439,1			
246	Trạm Y tế TT Cẩm Xuyên cũ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Cẩm Xuyên	1.084,4	208,0		
247	Trụ sở UBND Cẩm Huy cũ, TT Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên	Trụ sở làm việc	Xã Cẩm Xuyên	3.271,0	850,5		
248	Trụ sở UBND thị trấn Cẩm Xuyên	Trụ sở làm việc	Xã Cẩm Xuyên	9.256,8	1.505,0		
249	Trụ sở làm việc UBND xã Cẩm Quang	Trụ sở làm việc	Xã Cẩm Xuyên	7.599,2	1.024,5		
250	Trụ sở làm việc UBND xã Cẩm Quan	Trụ sở làm việc	Xã Cẩm Xuyên	4.520,4	1.063,0		
251	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cẩm Xuyên	Trụ sở làm việc	Xã Cẩm Xuyên	3.473,5	553,5		
252	Trường Mầm non Cẩm Quan cơ sở 1 (thôn 3, xã Cẩm Quan cũ)	Điểm trường	Xã Cẩm Xuyên	2.346,3	718,0		
*	Xã Thiên Cẩm (02 cơ sở)					UBND xã Thiên Cẩm	UBND xã Thiên Cẩm
253	Trạm y tế xã Cẩm Thăng cũ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Thiên cẩm	3.516,9	126,0		
254	Trường Mầm non Cẩm Nhượng cũ	Điểm trường	Xã Thiên cẩm	1.282,0	1.800,0		
*	Xã Cẩm Duệ (02 cơ sở)					UBND xã Cẩm Duệ	UBND xã Cẩm Duệ
255	Trường MN Cẩm Thạch, Cơ sở 2 Thôn Na Trung, Cẩm Thạch, Cẩm Xuyên	Điểm trường	Xã Cẩm Duệ	2.223,1	274,8		
256	Trường Mầm non Cẩm Mỹ cũ	Điểm trường	Xã Cẩm Duệ	4.777,0	1.071,1		
*	Xã Cẩm Hưng (03 cơ sở)					UBND xã Cẩm Hưng	UBND xã Cẩm Hưng
257	Cơ sở 1: Trường Tiểu học Cẩm Thịnh, Thôn 4, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên	Điểm trường	Xã Cẩm Hưng	11.116,8	1.347,0		
258	Trường MN Cẩm Hưng, Cơ sở 2: Thôn 15, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên	Điểm trường	Xã Cẩm Hưng	1.419,9			
259	Trường MN Cẩm Hưng, Cơ sở 3: Thôn Hưng Nam, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên	Điểm trường	Xã Cẩm Hưng	3.775,0	275,0		
*	Xã Cẩm Lạc (03 cơ sở)					UBND xã Cẩm Lạc	UBND xã Cẩm Lạc
260	Trạm Y tế Cẩm Minh cũ (thôn 7 xã Cẩm Minh)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Cẩm Lạc	3.283,0	450,0		
261	Trụ sở cũ UBND xã Cẩm Minh (Thôn 7 xã Cẩm Minh)	Trụ sở làm việc	Xã Cẩm Lạc	9.817,6	370,0		
262	Trường THCS Minh Lạc cũ	Điểm trường	Xã Cẩm Lạc	6.995,2	274,7		
*	Xã Cẩm Trung (01 cơ sở)					UBND xã Cẩm Trung	UBND xã Cẩm Trung
263	Trụ sở cũ UBND xã Cẩm Lộc	Trụ sở làm việc	Xã Cẩm Trung	2.429,2	315,0		
*	Phường Hoành Sơn (01 cơ sở)						

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyên giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyên giao	
			Xã/phường	Diện tích đất (m ²)			Diện tích nhà (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
264	Trụ sở UBND xã Kỳ Nam cũ đóng tại Thôn Tân Tiến xã Kỳ Nam	Trụ sở làm việc	Phường Hoành Sơn	2.171,9	1.480,0	UBND phường Hoành Sơn	UBND phường Hoành Sơn
*	Phường Sông Trí (06 cơ sở)						
265	UB Mặt trận Tổ quốc thị xã Kỳ Anh	Trụ sở làm việc	Phường Sông Trí	4.184,6	546,7	UBND phường Sông Trí	UBND phường Sông Trí
266	Trụ sở Văn phòng UBND-HĐND thị xã Kỳ Anh (Phòng GD-ĐT)	Trụ sở làm việc	Phường Sông Trí	2.531,1	1.050,0		
267	Trụ sở Hội Người mù (Hội xã hội) thị xã Kỳ Anh	Trụ sở làm việc	Phường Sông Trí	915,2	362,5		
268	Trụ sở UBND phường Kỳ Trinh	Trụ sở làm việc	Phường Sông Trí	6.786,0	1.036,1		
269	Xã Kỳ Châu (Chuyên từ huyện kỳ anh cũ về)	Trụ sở làm việc	Phường Sông Trí	3.899,0	813,8		
270	UBND xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh (Tại thôn Tân Phúc Thành 1, Tái định cư đóng tại phường Kỳ Trinh)	Trụ sở làm việc	Phường Sông Trí	10.407,0	1.357,0		
*	Phường Vũng Áng (01 cơ sở)						
271	UBND xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh (cũ); tại thôn Tân Phúc Thành 3 xã Kỳ Lợi cũ, phường Vũng Áng	Trụ sở làm việc	Phường Vũng Áng	1.729,0	840,0	UBND phường Vũng Áng	UBND phường Vũng Áng
*	Xã Vũ Quang (14 cơ sở)						
272	Đảng ủy- HĐND-UBND- MTTQ xã Hương Điền	Trụ sở làm việc	Xã Vũ Quang	6.893,4	1.018,5	UBND xã Vũ Quang	UBND xã Vũ Quang
273	Trạm Y tế xã Hương Điền	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Vũ Quang	2.697,7	356,9		
274	Trung tâm Y tế Dự phòng huyện Vũ Quang,	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Vũ Quang	1.280,0	60,0		
275	Trường THCS Quang Điền	Điểm trường	Xã Vũ Quang	12.418,0	1.750,7		
276	Trạm Y tế xã Hương Quang	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Vũ Quang	2.399,0	510,5		
277	Trung tâm Y tế dự phòng huyện Vũ Quang (Trường THCS Hương Minh cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Vũ Quang	7.035,0	1.003,0		
278	Khu tập thể liên cơ huyện Vũ Quang	Trụ sở làm việc	Xã Vũ Quang	4.663,4	1.838,3		
279	Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Vũ Quang	Trụ sở làm việc	Xã Vũ Quang	1.667,7	566,6		
280	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hương Minh	Trụ sở làm việc	Xã Vũ Quang	2.238,4	648,6		
281	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thọ Điền	Trụ sở làm việc	Xã Vũ Quang	4.733,7	1.222,0		
282	Đảng ủy - HĐND - UBND xã Quang Thọ	Trụ sở làm việc	Xã Vũ Quang	6.708,0	1.544,0		
283	Cơ quan Huyện ủy Vũ Quang	Trụ sở làm việc	Xã Vũ Quang	6.181,7	2.668,0		
284	Cơ quan Khối dân huyện Vũ Quang	Trụ sở làm việc	Xã Vũ Quang	5.464,9	879,0		
285	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vũ Quang	Trụ sở làm việc	Xã Vũ Quang	1.228,4	1.092,0		
*	Phường Bắc Hồng Lĩnh (07 cơ sở)						
286	Trạm Y tế phường Đức Thuận (cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Bắc Hồng Lĩnh	1.522,1	246,1	UBND phường Bắc Hồng Lĩnh	UBND phường Bắc Hồng Lĩnh
287	UBND phường Đức Thuận (cũ)	Trụ sở làm việc	Phường Bắc Hồng Lĩnh	1.020,8	230,0		
288	Trường TH Trung Lương (cũ)	Điểm trường	Phường Bắc Hồng Lĩnh	1.174,2	243,0		
289	Trường MN Bắc Hồng (cụm 2)	Điểm trường	Phường Bắc Hồng Lĩnh	1.204,8	700,0		
290	Trụ sở làm việc UBND phường Đức Thuận	Trụ sở làm việc	Phường Bắc Hồng Lĩnh	2.709,0	1.068,0		
291	Phòng Giáo dục - Đào tạo thị xã	Trụ sở làm việc	Phường Bắc Hồng Lĩnh	926,7	750,0		
292	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Xuân Lam	Trụ sở làm việc	Phường Bắc Hồng Lĩnh	4.009,2	2.523,0		
*	Phường Nam Hồng Lĩnh (07 cơ sở)						
293	Trung tâm UDKHKH & BVCTVN (Cơ sở 2)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Nam Hồng Lĩnh	578,5	344,0		

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyên giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyên giao	
			Xã/phường	Diện tích đất (m ²)			Diện tích nhà (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
294	Trường TH&THCS Thuận Lộc (Trường THCS Thuận Lộc cũ)	Điểm trường	Phường Nam Hồng Lĩnh	2.501,7	1.030,0	UBND phường Nam Hồng Lĩnh	UBND phường Nam Hồng Lĩnh
295	Trường MN Đậu Liêu (cũ)	Điểm trường	Phường Nam Hồng Lĩnh	739,4			
296	Trường MN Thuận Lộc (cũ) tại thôn Chùa	Điểm trường	Phường Nam Hồng Lĩnh	692,8			
297	Trường MN Thuận Lộc (cũ) tại thôn Hồng Nguyệt	Điểm trường	Phường Nam Hồng Lĩnh	1.470,0			
298	Trường MN Thuận Lộc (cũ) tại thôn Thuận Sơn	Điểm trường	Phường Nam Hồng Lĩnh	1.486,0			
299	Trụ sở UBND phường Nam Hồng	Trụ sở làm việc	Phường Nam Hồng Lĩnh	942,8	1.080,0		
*	Xã Kỳ Anh (05 cơ sở)						
300	Trụ sở xã Kỳ Phú	Trụ sở làm việc	Xã Kỳ Anh	5.122,5	1.600,9	UBND xã Kỳ Anh	UBND xã Kỳ Anh
301	Trụ sở xã Kỳ Giang	Trụ sở làm việc	Xã Kỳ Anh	7.314,6	1.980,0		
302	Trụ sở xã Kỳ Tiến	Trụ sở làm việc	Xã Kỳ Anh	5.347,0	1.250,0		
303	Trụ sở làm việc cho Cơ quan Huyện ủy và cơ quan khối đoàn thể chính trị - xã hội của huyện	Trụ sở làm việc	Xã Kỳ Anh	34.658,0	10.056,0		
304	Trụ sở cũ UBND huyện, cơ quan Huyện ủy, MTTQ và các đoàn thể, phòng GD&ĐT, Trung tâm VH&TT, Ban A...	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Kỳ Anh	9.568,9	3.661,0		
*	Xã Kỳ Xuân (03 cơ sở)						
305	Trụ sở UBND xã Kỳ Bắc (nhà trực 1 cửa)	Trụ sở làm việc	Xã Kỳ Xuân	194,8	0,0	UBND xã Kỳ Xuân	UBND xã Kỳ Xuân
306	Trụ sở UBND xã Kỳ Xuân cũ	Trụ sở làm việc	Xã Kỳ Xuân	821,7	150,0		
307	Trụ sở xã Kỳ Xuân hiện nay	Trụ sở làm việc	Xã Kỳ Xuân	8.324,4	2.830,0		
*	Xã Kỳ Lạc (03 cơ sở)						
308	Trụ sở Đảng ủy HĐND-UBND-UBMTTQ xã Lâm Hợp (Điểm Kỳ Hợp cũ)	Trụ sở làm việc	Xã Kỳ Lạc	12.610,0	1.050,0	UBND xã Kỳ Lạc	UBND xã Kỳ Lạc
309	Trạm y tế xã Kỳ Hợp	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Kỳ Lạc	1.321,3	200,0		
310	Trụ sở UBND xã Kỳ Lạc (Bao gồm Đài tưởng niệm liệt sỹ)	Trụ sở làm việc	Xã Kỳ Lạc	5.298,8	1.587,4		
*	Xã Kỳ Khang (03 cơ sở)						
311	Trường Mầm non Kỳ Khang Cụm lẻ thôn Vĩnh Phú	Điểm trường	Xã Kỳ Khang	1.277,5	300,0	UBND xã Kỳ Khang	UBND xã Kỳ Khang
312	Trường Mầm non Kỳ Khang Cụm lẻ thôn Sơn Hải 1	Điểm trường	Xã Kỳ Khang	1.989,7	450,0		
313	Trường Tiểu học Kỳ Khang 1 điểm lẻ thôn Quảng Ích, xã Kỳ Khang	Điểm trường	Xã Kỳ Khang	5.491,9	300,0		
*	Xã Kỳ Hoa (01 cơ sở)						
314	Đất trạm truyền giống chăn nuôi	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Kỳ Hoa	1.601,0	100,0	UBND xã Kỳ Hoa	UBND xã Kỳ Hoa
*	Xã Kỳ Văn (01 cơ sở)						
315	Trụ sở xã Kỳ Tây	Trụ sở làm việc	Xã Kỳ Văn	9.133,8	1.238,0	UBND xã Kỳ Văn	UBND xã Kỳ Văn
*	Sở Y tế (06 cơ sở)						
316	Trung tâm Công tác xã hội và giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật phường Sông Trí	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Sông Trí	8.667,6	1.700,0		UBND phường Sông Trí
317	Trung tâm Y tế Thành Sen - Cơ sở 2: Số 87 đường Nguyễn Trung Thiên, phường Thành Sen	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Thành Sen	2.209,6	510,0		UBND phường Thành Sen
318	Trung tâm Y tế Thạch Hà Xã Thạch Khê, tỉnh Hà Tĩnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Thạch Khê	10.000,1	250,0		UBND xã Thạch Khê
319	Trung tâm Y tế dự phòng (cơ sở 2)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Nghi Xuân	3.108,4	1.229,9		UBND xã Nghi Xuân
320	Trung tâm Hành chính công huyện (Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình huyện Nghi Xuân cũ). Địa chỉ: Tò dân phố 1, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Tiên Điền	1.244,7	287,0		UBND xã Tiên Điền

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyên giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyên giao		
			Xã/phường	Diện tích đất (m ²)			Diện tích nhà (m ²)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
321	Trung tâm Y tế thị xã (Cơ sở Bệnh viện cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Bắc Hồng Lĩnh	9.344,0	4.409,0		UBND phường Bắc Hồng Lĩnh	
*	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (10 cơ sở)							
322	Trung tâm Văn hóa - Truyền thông (Cơ sở 2 - Đài Truyền thanh - Truyền hình cũ). Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Tiên Điền	1.430,0	310,0	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND xã Tiên Điền	
323	Trung tâm Văn hóa - Truyền thông (Cơ sở 3 - Trạm phát lại Đài Truyền thanh - Truyền hình cũ). Địa chỉ: Thôn Thành Văn, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Tiên Điền	1.644,3	438,8			
324	Ban quản lý Khu du lịch Xuân Thành và các công trình công cộng. Địa chỉ: Thôn Thành Long, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Tiên Điền	3.069,0	247,0			
325	Ban quản lý Khu du lịch Xuân Thành và các công trình công cộng (Khu nhà nghỉ Xuân Thành). Địa chỉ: Thôn Thành Long, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Tiên Điền	8.500,0	1.268,0			
326	Ban quản lý Khu du lịch Xuân Thành và các công trình công cộng (Cục y tế GTVT). Địa chỉ: Thôn Thành Long, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Tiên Điền	4.079,2	1.396,0			
327	Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Hương Sơn (Trạm PLTH Tây Sơn)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Sơn Tây	736,6	482,0			UBND xã Sơn Tây
328	Đài truyền thanh - truyền hình huyện Lộc Hà, thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Lộc Hà	5.800,0	529,0			UBND xã Lộc Hà
329	Trung tâm Văn hóa - Truyền thông khu vực Hương Khê cơ sở 1, thôn 5, xã Hương Khê	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Hương Khê	8.107,6	3.552,0			UBND xã Hương Khê
330	Trung tâm Văn hóa - Truyền thông khu vực Hương Khê cơ sở 2, thôn 5, xã Hương Khê	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Hương Khê	2.400,0	960,0			
331	Đài truyền thanh - truyền hình huyện Cẩm Xuyên, thị trấn Cẩm Xuyên	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Cẩm Xuyên	867,2	411,0			UBND xã Cẩm Xuyên
*	Sở Giáo dục và Đào tạo (06 cơ sở)							
332	Trường THPT Đồng Lộc	Điểm trường	Xã Đồng Lộc	885,7		Sở GD&ĐT	UBND xã Đồng Lộc	
333	Trường THPT Đồng Lộc	Điểm trường	Xã Đồng Lộc	281,3			UBND xã Đồng Lộc	
334	Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề và Giáo dục thường xuyên huyện Hương Khê, địa chỉ: Thôn Bình Minh, xã Hương Bình, huyện Hương Khê	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Hương Bình	33.820,7	6.588,0		UBND xã Hương Bình	
335	Trung tâm GDTX tỉnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Thiên Cẩm	4.700,0	3.094,0		Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
336	Trường THPT Nguyễn Huệ	Điểm trường	Xã Kỳ Xuân	228.000,0			UBND xã Kỳ Xuân	
337	TT Giáo dục TX Vũ Quang	Điểm trường	Xã Vũ Quang	4,968	2.027,0		UBND xã Vũ Quang	
*	Sở Nội vụ (01 cơ sở)							
338	Trụ sở Sở LĐTBXH cũ	Trụ sở làm việc	Phường Thành Sen	1.790,4	1.685,0	Sở Nội vụ	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	

STT	Tên tài sản	Loại tài sản	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị có nhà, đất chuyên giao	Đơn vị tiếp nhận nhà, đất chuyên giao	
			Xã/phường	Diện tích đất (m ²)			Diện tích nhà (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
*	Sở Nông nghiệp và Môi trường (16 cơ sở)						
339	Trụ sở làm việc Trung tâm Kỹ thuật địa chính và Điều tra nông nghiệp (số 192, đường Trần Phú, phường Thành Sen)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Thành Sen	633,0	646,0	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh
340	Đất Trạm Bảo vệ thực vật xã Đức Thịnh, tỉnh Hà Tĩnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đức Thịnh	760,1	164,0		UBND xã Đức Thịnh
341	Đất Trạm Thú y xã Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đức Thọ	586,0	196,0		UBND xã Đức Thọ
342	Trạm Khuyến nông Khu vực Nam Hà Tĩnh (cũ), phường Sông Trí	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Sông Trí	2.421,0	610,0		UBND phường Sông Trí
343	Cơ sở 01. Trạm Khuyến nông Khu vực Tây Hà Tĩnh (cũ), xã Vũ Quang	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Vũ Quang	2.284,3	642,0		UBND xã Vũ Quang
344	Cơ sở 02. Trạm Khuyến nông Khu vực Tây Hà Tĩnh (cũ), xã Vũ Quang	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Vũ Quang	1.030,2	222,0		UBND xã Vũ Quang
345	Cơ sở 01. Trạm Khuyến nông Khu vực Bắc Hà Tĩnh (cũ), phường Nam Hồng Lĩnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Nam Hồng Lĩnh	1.100,0	256,0		UBND phường Nam Hồng Lĩnh
346	Cơ sở 02. Trạm Khuyến nông Khu vực Bắc Hà Tĩnh (cũ), phường Nam Hồng Lĩnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Phường Nam Hồng Lĩnh	578,0	744,0		UBND phường Nam Hồng Lĩnh
347	Trung tâm UDKHKT & BVCTVN Can Lộc (cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Can Lộc	1.204,8	560,0		UBND xã Can Lộc
348	Trạm Thú y (cũ)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Can Lộc	505,9	520,0		UBND xã Can Lộc
349	Trại lợn Thiên Cầm, xã Thiên Cầm	Cơ sở thực nghiệm	Xã Thiên Cầm	490,0	57,0		UBND xã Thiên Cầm
350	Vườn ươm Sơn Lễ, xã Sơn Tiến	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Sơn Tiến	11.033,0	184,0		UBND xã Sơn Tiến
351	Trạm Truyền giống Đức Long Địa chỉ: Xã Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Đức Thọ	74.500,0	180,0		UBND xã Đức Thọ
352	Trạm Truyền giống Thiên Lộc, xã Can Lộc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Can Lộc	5.522,0	200,0		UBND xã Can Lộc
353	Trạm Thủy văn Can Lộc, xã Can Lộc	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Xã Can Lộc	157,7	64,0		UBND xã Can Lộc
354	Nhà lưới Can Lộc, xã Can Lộc	Cơ sở thực nghiệm	Xã Can Lộc	1.056,0		UBND xã Can Lộc	